

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2020/HNGĐ-PT

Ngày: 29/9/2020

V/v: “*Thay đổi người trực
tiếp nuôi con sau khi ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Trang

Các Thẩm phán: Bà Phan Thị Thu Hương

Bà Đinh Thị Kiều Lương

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Lê Huy Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*
Bà Vũ Thị Hồng Uyên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 47/2020/TLPT-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2020 về việc: “*Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 93/2020/DS-ST ngày 5/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 54/2020/QĐ-PT ngày 15 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thu T, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 11, khu phố 5, phường D, thành phố H, tỉnh N

Nơi cư trú hiện nay: tổ 13, ấp L, xã A, huyện T, tỉnh N.

Bị đơn: Ông Trần Đình T, sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: xóm Y, xã D, huyện K, tỉnh A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện, các bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bà Lê Thị Thu T trình bày:*

Do mâu thuẫn trong cuộc sống nên bà và ông Trần Đình T đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 1192/2019/QĐST-HNGĐ ngày 24/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Theo Quyết định này, bà Lê Thị Thu T và ông

Trần Đình T thống nhất thỏa thuận sau khi ly hôn con chung là cháu Trần Bảo N, sinh ngày 25/7/2013 sẽ do ông T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Tuy nhiên, từ khi có quyết định ly hôn đến hiện nay ông T không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng mà đưa về quê tại xã D, huyện K, tỉnh A sinh sống cùng bố mẹ ruột ông T, đồng thời không cho bà T tới thăm con, ngăn cản quyền làm mẹ của bà. Bà thấy quyền lợi, nghĩa vụ hợp pháp của bà bị xâm phạm, bà đề nghị Tòa án thay đổi vị trí nuôi con giao cháu Trần Bảo N, sinh ngày 25/7/2013 cho bà T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

*Bị đơn ông Trần Đình T không đến Tòa án làm việc nên không có lời khai:

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 93/2020/HNGĐ-ST ngày 5/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa quyết định :

- Căn cứ vào Điều 28; Điều 203; Điều 220; Điều 227, Điều 228, Điều 235; Điều 266, Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thu T: Giao con chung cháu Trần Bảo N, sinh ngày 25/7/2013 cho bà Lê Thị Thu T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ chăm nom con mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời ông Trần Đình T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ các đương sự phải chịu, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự.

Ngày 23/6/2020, ông Trần Đình T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị hủy án vì cho rằng cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng, từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa và Hội đồng xét xử phúc thẩm thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự tham gia phiên tòa đảm bảo đúng thủ tục, quyền, nghĩa vụ theo quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa thụ lý và giải quyết vụ án căn cứ vào xác nhận ngày 28/2/2020 của Công an phường D về việc ông Trần Đình T hiện đang tạm trú tại tổ 1, khu phố 5A, phường D,

Thành phố H. Tại cấp phúc thẩm, ông T cung cấp được giấy xác nhận của Công an xã D, huyện K, tỉnh A về việc ông T có hộ khẩu thường trú và hiện đang sinh sống tại địa phương. Theo biên bản xác minh ngày 14/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai thì từ tháng 3 năm 2020 đến nay ông Trần Đình T không cư trú tại tổ 1, khu phố 5A, phường D, Thành phố H. Hiện nay, ông T ở đâu, làm gì địa phương không rõ. Như vậy, đây là tình tiết mới phát sinh tại cấp phúc thẩm. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông T, hủy bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 93/2020/HNGĐ-ST ngày 5/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa giải quyết lại vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các T liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Trần Đình T làm trong hạn luật định, đóng tạm ứng án phí đúng quy định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Nguyên đơn bà Lê Thị Thu T có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà T theo khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung kháng cáo của ông Trần Đình T xét thấy:

Theo đơn kháng cáo, ông Trần Đình T trình bày: tháng 4/2019 vợ chồng ông đã bán nhà tại phường D, ông về quê cư trú tại địa chỉ xóm Y, xã D, huyện K, tỉnh A. Ông không cư trú tại địa chỉ: tổ 1, khu phố 5A, phường D, TP. H nên ông không nhận được bất kỳ văn bản nào của Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa. Do đó, việc Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa xét xử vắng mặt ông là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Ông đề nghị cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 93/2020/HNGĐ-ST ngày 5/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa. Lời trình bày của ông T phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ được thu thập tại cấp phúc thẩm. Cụ thể: tại cấp phúc thẩm, ông T cung cấp được giấy xác nhận của Công an xã D, huyện K, tỉnh A về việc ông T có hộ khẩu thường trú và hiện đang sinh sống tại địa phương. Theo biên bản xác minh ngày 14/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai thì từ tháng 3 năm 2020 đến nay ông Trần Đình T không cư trú tại tổ 1, khu phố 5A, phường D, TP. H. Hiện nay, ông T ở đâu, làm gì địa phương không rõ. Như vậy, để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của ông T, cần phải hủy bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 93/2020/HNGĐ-ST ngày 5/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[3] Về án phí: Do hủy án sơ thẩm nên ông Trần Đình T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả lại cho ông T tiền tạm ứng án phí kháng cáo đã nộp. Án phí sơ thẩm sẽ được xem xét khi giải quyết lại vụ án.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của ông Trần Đình T.

2. Hủy toàn bộ bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 93/2020/HNGĐ-ST ngày 5/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa. Chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

3. Ông Trần Đình T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả lại cho ông Trần Đình T 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009544 ngày 23/6/2020 của Thị hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm bà Lê Thị Thu T đã nộp tại biên lai thu số 0008706 ngày 9/3/2020 sẽ được xem xét khi giải quyết lại vụ án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân Tp. Biên Hòa
- Chi cục THADS Tp. Biên Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lệ Trang